

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày 21-01-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn P**, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 10/02/1972 tại T, Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 3, khu L, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B (đã chết) và bà Đoàn Thị T (đã chết); vợ: Ngô Thị S, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm: 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/9/2021. Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vũ Văn C**, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 03/11/1985 tại U, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L, sinh năm 1958 và bà Lê Thị T, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú ngày 23/9/2021. Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người làm chứng:***

1. Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 19, khu 6, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 33, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Anh Nông Đức M, sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ 3, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 4, khu L, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn P làm nghề bán quán nước chè trước cửa nhà thuộc tổ 3, khu L, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh có quen biết với Vũ Văn C. Vào khoảng đầu tháng 8/2021, do hai bên thiếu tiền chi tiêu, muốn có thêm thu nhập, nên P và C thỏa thuận với nhau: Tại quán nước chè, P trực tiếp thực hiện hành vi bán các số lô, số đề cho khách, sau đó tổng hợp các số lô, số đề đã bán thành bảng đề, chụp ảnh gửi từ tài khoản Zalo của P đăng ký bằng số điện thoại 0349.370.888 đến tài khoản Zalo của C bằng số điện thoại 0346.899.338 trước 18 giờ hàng ngày để P hưởng tiền hoa hồng (17% tiền số đề bán được; 27% tiền lô xiên, đề ba càng bán được và 1.200 đồng/01 điểm lô bán được). Số tiền hoa hồng này P sẽ được hưởng khi chuyển bảng lô, đề cho C. Kết quả thắng thua đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Cụ thể: Đối với số đề sẽ đối chiếu với 02 số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu trùng người mua sẽ thắng với tỷ lệ 1 được 80 lần; đối với số lô sẽ đối chiếu với 02 số cuối cùng trong tất cả các giải, nếu trùng người mua sẽ thắng với tỷ lệ 23.000 đồng được 80.000 đồng, nếu số lô xuất hiện nhiều lần thì tiền thắng sẽ nhân lên bấy nhiêu lần; đối với số lô xiên 2, lô xiên 3, lô xiên 4 (chuỗi 2, 3, 4 cặp số cuối cùng của tất cả các giải), nếu trùng người mua sẽ thắng số tiền tương ứng gấp 10, 40 và 100 lần số tiền đã mua, nếu thua người chơi sẽ mất hết số tiền đã đánh. Nếu người chơi thắng thì C phải trả tiền cho người đó theo tỷ lệ quy định thông qua P, còn nếu người chơi thua thì C được hưởng số tiền đó. Căn cứ vào kết quả xổ số chiều hôm trước, sáng hôm sau C sẽ tính tiền được thua ngày hôm trước và viết bảng tổng hợp rồi gửi cho P. Nếu số tiền người chơi lô đề trúng ít hơn số tiền người chơi mua số lô, số đề ban đầu thì P sẽ chuyển phần chênh lệch cho C, nếu số tiền người chơi trúng nhiều hơn thì C sẽ chuyển phần chênh lệch cho P. Số tiền chênh lệch đó được cộng dồn đến khi đủ 5.000.000 đồng mới chuyển trực tiếp bằng tiền mặt tại nhà P hoặc bù trừ các ngày chênh lệch cho nhau. Hai bên thỏa thuận: Mỗi khi P gửi bảng lô, đề C sẽ nhắn tin trả lời “OK”, nghĩa là đã nhận được bảng đề của P, nếu C không nhắn lại nghĩa là C không nhận bảng thì P giữ lại tính thắng thua với người chơi; nếu ngày nào P không muốn chuyển mà tự mình trả thưởng thì sẽ giữ lại bảng đề (ôm bảng) để tự mình tính tiền thắng thua với người chơi, và thực tế có một số ngày P tự giữ lại bảng đề trả thưởng, không chuyển cho C.

Với cách thức như trên, ngày 22/9/2021, P đã bán số lô, số đề cho nhiều người chơi không quen biết được số tiền 61.940.000 đồng, P tự trừ tiền hoa hồng 5.389.000 đồng, số tiền phải chuyển cho C theo bảng lô, đề là 56.551.000 đồng. Tổng số tiền thắng thua của bảng đề ngày 22/9/2021 là 70.400.000 đồng. P và C đã

đối chiếu với nhau trên sổ và tin nhắn Zalo vào sáng ngày 23/9/2021, nH chưa thanh toán với nhau.

Ngày 23/9/2021, P tiếp tục bán lô, đề cho nhiều người không quen biết được số tiền 31.500.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày, có 02 người là các anh Nguyễn Minh H và Trần Văn T có đến mua số lô, số đề của P; cụ thể: Anh H mua 100 điểm số lô 79 với số tiền 2.300.000 đồng; 50 điểm số lô 97 với số tiền 1.150.000 đồng; số đề 79 số tiền 50.000 đồng, tổng số tiền là 3.500.000 đồng; anh T mua: 30 điểm đối với mỗi số lô 87, 78, 79, 97 với số tiền 2.760.000 đồng, số đề 78, 87 số tiền 100.000 đồng/số, số đề 97 số tiền 40.000 đồng, tổng số tiền là 3.000.000 đồng. P lần lượt ghi và giao phơ đề bằng mực than có nội dung “Ngày 23 tháng 9 năm 202...”, “79-100Đ”, “97-50Đ”, “79-50K” và ““23-9”, “78, 87/100k” , “87,78, 79, 97>30Đ”, “97.40k”” cho anh H và anh T. Khi P vừa ghi 02 phơ đề trên vào bảng đề thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang; thu giữ của anh H: 01 phơ đề in chữ, số bằng mực giấy than ““23-9”, 78, 87/100k”, “87,78, 79,97>30Đ”, “97.40k”; thu giữ của P: 01 bảng đề ngày 23/9/2021 có ghi số lô, số đề; 33 phơ đề từ ngày 11/9/2021 đến ngày 23/9/2021 có ghi số lô, số đề; 10 phơ đề trắng; 30 tờ ghi kết quả xổ số miền Bắc từ ngày 24/8/2021 đến ngày 22/9/2021; 02 tờ giấy than; 01 bút bi; 01 điện thoại di động iPhone cùng sim số 0349.370.888 và số tiền 16.600.000 đồng. Tổng số tiền P bán số lô, số đề ngày 23/9/2021 là 38.000.000 đồng. Do vẫn đang bán nên bảng lô, đề ngày 23/9/2021 P chưa quyết định có chuyển cho C hay không.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra P khai mình chỉ liên lạc và gửi bảng đề vào tin nhắn Zalo của C với tên “CHI PHEO”, được đăng ký bằng số điện thoại 0346.899.338.

Ngày 23/9/2021, Vũ Văn C đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Công an tạm giữ của C 01 điện thoại di động iPhone cùng sim số 0868.379.556. Quá trình điều tra C còn khai: Mỗi lần sau khi nhận bảng đề từ P, C không trực tiếp chi trả tiền thắng thua mà chuyển bảng đề trên cho Đặng Văn Q để C hưởng hoa hồng (01% tiền số đề, lô xiên, ba càng và 100 đồng/điểm lô bán được). C thừa nhận ngoài chiếc điện thoại bị thu giữ, C còn có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung có gắn 01 sim rác (C hông nhớ số) dùng để nhận bảng đề từ P và chuyển bảng đề cho Q, chiếc điện thoại này chị Nguyễn Thị L (vợ C) khai Nguyễn Thị H là vợ Q đến nhà mượn vào chiều ngày 23/9/2021 đến nay chưa thu giữ được.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C, Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà C 02 quyển vở có một số trang ghi số và chữ do C tự tay viết ra (theo Bản kết luận giám định số 1988/KLGĐ, ngày 02/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh). Cơ quan điều tra, **kiểm** tra điện thoại của P, trong đó có tin nhắn Zalo của P với tài khoản Zalo “CHI PHEO” có nội dung P chuyển bảng đề cho C và C chót tiền thắng thua với P. Đối chiếu giữa quyển sổ thu của C và tin nhắn Zalo của P xác định có 01 trang giấy trong quyển vở C chót tiền thắng thua lô, đề ngày 22/9/2021, phù hợp với tin nhắn Zalo trong điện thoại của P khi hai bên đối chiếu vào ngày 23/9/2021.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKSUB, ngày 07/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Bùi Văn P và Vũ Văn C về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên...”

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố các bị cáo; đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Bùi Văn P và Vũ Văn C phạm tội: “Đánh bạc”, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Văn P từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **tạm giữ** 23/9/2021; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt: Vũ Văn C từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; trả tự do cho bị cáo C ngay tại phiên tòa. Giao bị cáo Vũ Văn C cho UBND phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vũ Văn C có trách nhiệm phối hợp với UBND phường P, thành phố U trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng quy định của pháp luật Thi hành án Hình sự.

-Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

-Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; **khoản 2**, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi, 10 tờ giấy phơ đề trắng, 02 tờ giấy than và 01 sim điện thoại số 0349.370.888; tịch thu, **sung vào** ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động iPhone và số tiền 16.200.000 đồng là tài sản, vật chứng thu giữ của bị cáo P; truy thu của bị cáo P số tiền đánh bạc 55.464.500 đồng và truy thu của bị cáo C 28.275.500 đồng; trả lại bị cáo P 400.000 đồng, trả lại bị cáo C 01 chiếc điện thoại di động iPhone cùng sim số 0868.379.556.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về tội danh:** Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, với lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn Minh H, anh Trần Văn T và anh Nông Đức M; phù hợp với lời khai của người chứng kiến ông Nguyễn Xuân Q; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường P thành phố Uông Bí lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 23/9/2021, với Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú do Công an thành phố Uông Bí lập hồi 21 giờ 50 phút ngày 23/9/2021 cùng bản ảnh vật chứng, và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Do có thỏa thuận từ trước, vào ngày 22/9/2021, tại quán nước chè nhà Bùi Văn P thuộc tổ 3, khu L, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Văn P có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho nhiều người không quen biết sau đó gửi bằng lô, đề cho Vũ Văn C để hưởng hoa hồng, với tổng số tiền bán lô, đề là 61.940.000 đồng và số tiền người chơi trúng là 70.400.000 đồng. Tổng số tiền P và C đánh bạc là 132.340.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ ngày 23/9/2021, tại địa chỉ trên, Bùi Văn P bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho các anh Nguyễn Minh H và Trần Văn T với số tiền 6.500.000 đồng; ngoài ra P còn bán số lô, đề cho một số người không quen biết với số tiền 31.500.000 đồng. Tổng số tiền P bán số lô, số đề cho người chơi ngày 23/9/2021 là 38.000.000 đồng. Tổng số tiền Bùi Văn P đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho người chơi trong hai ngày 22 và 23/9/2021 là 170.340.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: **“Đánh bạc”** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt Chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của những người ham mê đồ đen, là nguyên nhân làm phát sinh ra các loại tội phạm khác. Cả hai bị cáo đều là những người đã

trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì hám lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

-Xét vai trò và nhân thân của các bị cáo thấy: Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò chặt chẽ, mà các bị cáo cùng là những người thực hành. Bị cáo P là người dùng địa điểm là quán nước chè của gia đình bị cáo và trực tiếp bán số lô, đề cho những người chơi, rồi đánh giá tình hình cụ thể từng ngày, từng thời điểm để quyết định giữ lại bảng đề tự tính tiền thắng thua với người chơi (ôm bảng) hoặc làm trung gian, chuyển bảng đề cho C để hưởng hoa hồng, số tiền bị cáo P tham gia đánh bạc nhiều hơn C nên P giữ vai trò đầu và phải có mức hình phạt cao hơn C. Còn bị cáo C, là đồng phạm với bị cáo P, khi P không ôm bảng mà chuyển bảng đề, C đã tham gia giúp sức cùng bị cáo P thực hiện hành vi đánh bạc nên phải chịu mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo P. Cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự nên HĐXX sẽ xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo P thực hiện hành vi đánh bạc 2 lần (bán số lô, đề cho những người chơi vào hai ngày 22 và 23/9/2021) nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng.

-Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo C sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy cần bắt bị cáo Bùi Văn P phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Đối với bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có địa chỉ cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo C khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương nơi cư trú là phù hợp và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy các bị cáo là những người không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, kinh tế khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Đối với số tiền 61.940.000 đồng P bán số lô, số đề cho nhiều người không quen biết vào ngày 22/9/2021, P đã tự trừ tiền hoa hồng 5.389.000 đồng, chụp ảnh và chuyển bảng lô đề cho C tương ứng với số tiền là 56.551.000 đồng qua tài khoản Zalo, còn số tiền người chơi đánh lô, đề P

vẫn giữ lại chưa chuyển cho C. Do ngày 22/9/2021, có người chơi trúng thưởng số lô, số đề, với tổng số tiền là 70.400.000 đồng. P và C đã đối chiếu với nhau trên sổ và tin nhắn Zalo vào sáng ngày 23/9/2021, theo đó, số tiền người chơi trúng lô, đề nhiều hơn số tiền mà P bán được, nên C phải chuyển trả cho P số tiền 13.849.000 đồng, trừ đi số tiền trước đó P còn nợ C 10.336.000 đồng, C còn phải chuyển cho P 3.513.000 đồng. Nhưng do chưa đủ số tiền 5.000.000 đồng (theo thỏa thuận về việc chuyển tiền) nên C chưa chuyển cho P, mà giữ lại để đối trừ chênh lệch vào những lần đánh bạc sau của cả hai. Về số tiền khách trúng lô, đề là 70.400.000 đồng, P khai chưa kịp chuyển cho khách thì bị bắt. Như vậy số tiền 61.940.000 đồng P bán lô, đề ngày 22/9/2021 P đã tự trừ đi số tiền 5.389.000 đồng tiền hoa hồng, số tiền còn lại 56.551.000 đồng P chưa chuyển cho C và cũng chưa trả cho người trúng số lô, số đề mà chỉ đối trừ nợ với C trên sổ sách. Tại phiên tòa P và C đã thỏa thuận chia đôi số tiền trên, mỗi bị cáo nộp lại 28.275.500 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước. Ngoài số tiền phải nộp trên, bị cáo P còn phải nộp lại số tiền hoa hồng 5.389.000 đồng từ hành vi đánh bạc ngày 22/9/2021 cộng với số tiền 38.000.000 đồng P bán số lô, số đề ngày 23/9/2021, buộc P phải nộp lại tổng số tiền **71.664.500** đồng. Đối trừ số tiền 16.200.000 đồng thu giữ của P khi bắt quả tang, P còn phải nộp lại số tiền **55.464.500** đồng.

Đối với 01 chiếc bút bi, 10 tờ giấy phơ đề trắng, 02 tờ giấy than, 01 sim điện thoại số 0349.370.888 thu giữ của P là những vật liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động iPhone thu giữ của P là vật liên quan đến tội phạm, nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của P và 01 điện thoại di động thu giữ của C, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của anh Nguyễn Minh H, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H, nên không xem xét, đề cập.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Các tình tiết khác trong vụ án: Đối với các anh Nguyễn Minh H và Trần Văn T là người mua số lô, đề của Bùi Văn P, nhưng chưa đến mức xử lý hình sự, Công an thành phố Uông Bí đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; những người khác mua số lô, đề của P, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Đặng Văn Q, quá trình điều tra không làm rõ được hành vi Q nhận bảng lô, đề từ C, nên không đủ căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Bùi Văn P** và **Vũ Văn C** phạm tội: “**Đánh bạc**”.

1.1 Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bùi Văn P 36** (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **tạm giữ** 23/9/2021.

1.2 Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: **Vũ Văn C 30** (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **60** (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Văn C cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường P, thành phố U trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; **khoản 2**, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại iPhone; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0349.370.888, 01 chiếc bút bi, 10 phơ đề trắng, 02 tờ giấy than; trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại di động iPhone cùng sim số 0868.379.556.

(Toàn bộ số vật chứng, tài sản trên có đặc điểm, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước 16.200.000 đồng thu giữ của bị cáo P được đựng trong phong bì niêm phong kí hiệu M1, M2; trả lại bị cáo P 400.000 đồng được niêm phong trong phong bì kí hiệu M3 được gửi bảo quản tại kho bạc Nhà nước, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (số tài sản có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận tài sản và phiếu nhập kho của kho bạc Nhà nước Uông Bí ngày 20/10/2021).

Buộc bị cáo Bùi Văn P phải nộp lại số tiền 55.464.500, bị cáo Vũ Văn C phải nộp lại 28.275.500 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Bùi Văn P và Vũ Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- UBND phường Phương Nam, UB-QN;
- Cơ quan THA hình sự công an TP Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng

